

Số: 121/2019/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lý Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm 2, thôn C, xã H, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh.

2. Anh Chu Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 2, thôn C, xã H, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 4 năm 2019, chị Lý Thị M và anh Chu Văn T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Chu Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Chu Văn T có 02 con chung là Chu Thị H1, sinh ngày 16/6/2008 và Chu Thị H2, sinh ngày 15/01/2012. Khi ly hôn anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Chu Thị H1, sinh ngày 16/6/2008 và Chu Thị H2, sinh ngày 15/01/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 750.000đ/ tháng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng/ một tháng) kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Anh Chu Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Chu Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Chu Văn T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Chu Thị H1, sinh ngày 16/6/2008 và Chu Thị H2, sinh ngày 15/01/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 750.000đ/ tháng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng/ một tháng) kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Văn T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 4435 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã H;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Chính Nghĩa